

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng; số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần phân bón Nhật Long Thanh Hóa ngày 10/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 67/BC-SNNMT ngày 31/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần phân bón Nhật Long Thanh Hóa (địa chỉ tại Km31, Quốc lộ 47, thôn 15, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ hoạt động Nhà máy giầy, may mặc và sản xuất chế biến tinh bột nghệ Nhật Long.

2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, tưới cây, rửa đường tại Nhà máy giầy, may mặc và sản xuất chế biến tinh bột nghệ Nhật Long.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tại thôn 15, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt các trầm tích lục nguyên hệ tầng Đồng Trâu dưới ($T_{2ađt_1}$) (Tầng chứa nước không áp).

5. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng khai thác: 44 m³/ngày đêm, trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt, ăn uống: 33 m³/ngày đêm.

- Cấp cho tưới cây, rửa đường: 7,9 m³/ngày đêm.

- Cấp cho sản xuất: 3,1 m³/ngày đêm.

7. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

8. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.

9. Vị trí tọa độ và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
GK1	2198095	545553	54	66	9,8	$T_{2ađt_1}$
GK2	2198169	545503	54	66	9,8	$T_{2ađt_1}$

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo).

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần phân bón Nhật Long Thanh Hóa (sau đây viết tắt là Công ty):

1. Tuân thủ đúng quy định tại Điều 1 Giấy phép này.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước.
5. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước dưới đất theo mẫu số 61 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.
6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt xác định cho từng giếng khoan là 20 m tính từ miệng giếng. Công ty có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
7. Trường hợp giếng không sử dụng phải thực hiện trám lấp theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng được ban hành tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 và số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026.
8. Trong thời hạn của giấy phép này, nếu Nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng đảm bảo cung cấp nước đến Nhà máy giày, may mặc và sản xuất chế biến tinh bột nghệ Nhật Long, thì Công ty có trách nhiệm phối hợp và chấp hành các yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến giấy phép này (nếu có); đồng thời tuân thủ mọi quyết định của cấp có thẩm quyền về giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến giấy phép này (nếu có).

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Giấy phép này; có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này; thực hiện công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức xác định

ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình này trên thực địa theo quy định.

2. Trong thời hạn của Giấy phép này, nếu Nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng đảm bảo cung cấp nước đến cung cấp nước đến Nhà máy nêu trên của Công ty, thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công ty và các đơn vị liên quan kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến Giấy phép này (nếu có), đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 4. Công ty cổ phần phân bón Nhật Long Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần phân bón Nhật Long Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Đảng ủy, UBND xã Sao Vàng;
- Công ty CP phân bón Nhật Long Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, TTPVHCC.

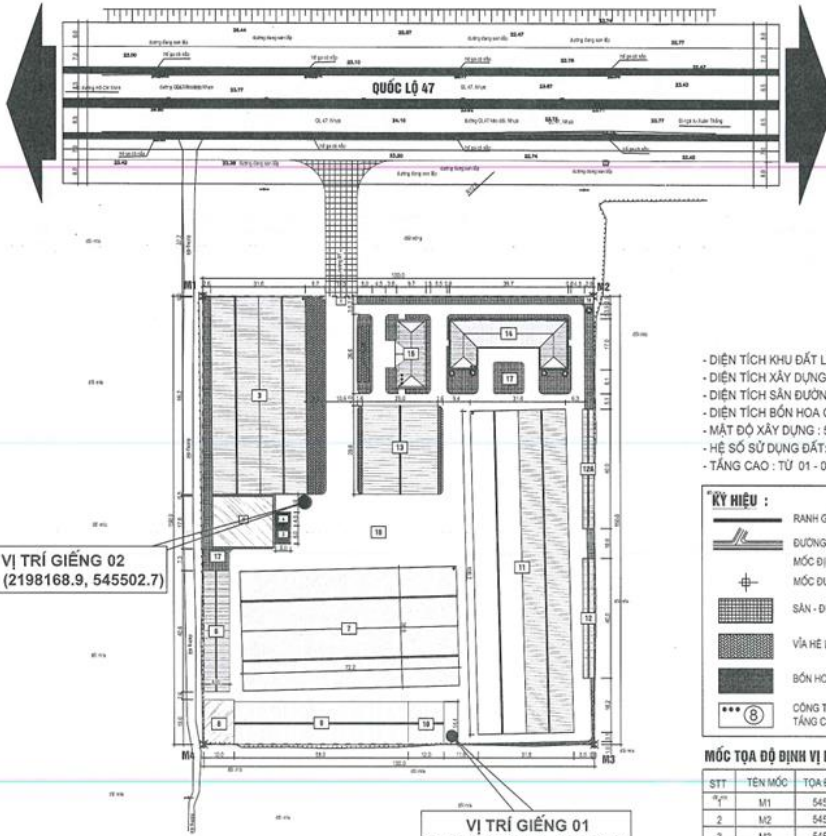
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất
của Công ty cổ phần phân bón Nhật Long Thanh Hóa
Kèm theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số /GP-UBND ngày tháng
năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

BẢN VẼ SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT (GK1, GK2)
DỰ ÁN: NHÀ MÁY GIÀY, MAY MẶC VÀ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN TINH BỘT NGHỆ NHẬT LONG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ SAO VÀNG - TỈNH THANH HÓA



STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH XD (m ²)	DIỆN TÍCH SÀN (m ²)	SỐ TẦNG	TỈ LỆ %
1	CÔNG CHÍNH	-	-	-	-
2	NHÀ TRÚC, NHÀ BẢO VỆ	30,00	30,00	1	0,15%
3	XUỐNG SẢN XUẤT 1	2095,2	2095,2	1	10,74%
4	NHÀ BƠM PCCC	22,5	22,5	1	0,12%
5	HỒ NƯỚC CHỨA CHÁY	345,0	345,0	-	-
6	KHO CHỨA RÁC 1	345,6	345,6	1	1,77%
7	NHÀ XUỐNG SẢN XUẤT 2	2680,7	2680,7	1	14,77%
8	BẾ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	150,0	150,0	-	-
9	KHO CHỨA RÁC 2	832,0	832,0	1	4,27%
10	NHÀ VỆ SINH	172,2	172,2	1	0,88%
11	NHÀ XUỐNG SẢN XUẤT 3	3424,5	3424,5	1	17,50%
12	NHÀ VỆ SINH	148,0	148,0	1	0,76%
12A	NHÀ VỆ SINH	148,0	148,0	1	0,76%
13	NHÀ XE	788,5	1481,0	2	3,80%
14	NHÀ ĂN + NGHỈ CA CÔNG NHÂN	457,0	914,0	2	2,34%
15	NHÀ ĐIỀU HÀNH + TRUNG BÀY SẢN PHẨM	188,1	564,3	3	0,96%
16	TRẠM BIẾN ÁP	-	-	-	-
TỔNG CỘNG:		11484,6	13688,3	-	58,74%
17	CÂY XANH	1822,0	1822,0	-	9,34%
18	ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ	6193,4	6193,4	-	31,76%
TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH:			19500,0		100,00%

- DIỆN TÍCH KHU ĐẤT LẬP DỰ ÁN: 19500 M²
- DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 11.484,6 M²
- DIỆN TÍCH SÀN ĐƯỜNG NỘI BỘ: 6.193,4M²
- DIỆN TÍCH BÓN HOA CÂY XANH: 1822,0 M²
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 58,74%
- HÊ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT: 0,67 LẦN
- TẦNG CAO: TỪ 01 - 03 TẦNG

KÝ HIỆU :	
RANH GIỚI DỰ ÁN	
ĐƯỜNG GIAO THÔNG	
MỐC ĐỊNH VỊ KHU ĐẤT	
MỐC ĐƯỜNG CHUYỂN CẤP 2	
SÀN - ĐƯỜNG BÊ TÔNG	
VIA HÈ LÁT GẠCH BLOC	
BÓN HOA - CÂY XANH	
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TẦNG CAO	

MỐC TỌA ĐỘ ĐỊNH VỊ KHU ĐẤT (VN 2000)

STT	TÊN MỐC	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
1	M1	545486.17	2198239.25
2	M2	545596.17	2198239.25
3	M3	545596.17	2198089.25
4	M4	545486.17	2198089.25

DỰ ÁN - ĐỊA ĐIỂM:

NHÀ MÁY GIÀY, MAY MẶC VÀ SẢN XUẤT,
CHẾ BIẾN TINH BỘT NGHỆ NHẬT LONG
TẠI XÃ SAO VÀNG - TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:

BẢN VẼ SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC
NƯỚC DƯỚI ĐẤT (GK1, GK2)

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NHẬT LONG



GIÁM ĐỐC:
Lê Trọng Dương